TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000299

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Trần Thị Ngọc Liên	N. C. Thi	Trần Thị Ngọc Liên	N. C. Thi

Số SV có mặt: 25
Số bài thi: 25
Số tờ giấy thi: 25

Môn học: **AutoCad 2D (227001) - Nhóm 01**
CBGD: **Trần Thị Ngọc Liên (270026)**

STT	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
1	2120030070	ĐÀO VĂN	ANH	25/03/2002	CCQ2003C		01		8,2	9,0	8,7	8	7
2	~~2120030071~~	~~NGỌ DUY~~	~~ÁNH~~	~~26/02/1998~~	~~CCQ2003C~~								
3	~~2120030073~~	~~ĐỖ NGUYỄN QUANG~~	~~DŨNG~~	~~09/05/2001~~	~~CCQ2003C~~								
4	~~2119170209~~	~~LÊ QUANG~~	~~DƯƠNG~~	~~13/07/2001~~	~~CCQ1917G~~								
5	2120030075	HỒ HỮU MINH	ĐẠT	13/08/2002	CCQ2003C		03		8,9	8,5	8,7	8	7
6	2120030076	NGUYỄN TIẾN	ĐẠT	30/09/2002	CCQ2003C		01		6,9	7,0	7,0	7	0
7	2120170077	TRẦN PHI	GIANG	24/09/2002	CCQ2017C		01		5,8	8,0	7,1	7	1
8	2120030077	NGUYỄN THANH	HẢO	02/07/2002	CCQ2003C		07		7,8	8,0	7,9	7	9
9	2120030078	NGUYỄN CHÍ	HIỆP	07/03/2002	CCQ2003C		01		5,6	8,0	7,0	7	0
10	2120030079	VÕ VĂN	HUỲNH	13/12/2002	CCQ2003C		05		3,4	6,5	5,3	5	3
11	~~2118030088~~	~~ĐỖ VĂN~~	~~KHẢI~~	~~02/12/2000~~	~~CCQ1803B~~								
12	~~2120030080~~	~~ĐÀO DUY~~	~~KHANG~~	~~22/05/2002~~	~~CCQ2003C~~								
13	2120030081	HỒ HOÀNG	KHIÊM	14/04/2002	CCQ2003C		05		6,3	6,5	6,4	6	4
14	2120030082	BÙI ANH	KIỆT	22/04/2002	CCQ2003C		06		4,4	6,0	5,4	5	4
15	~~2120170609~~	~~LÂM GIA~~	~~KỲ~~	~~09/07/2002~~	~~CCQ2017R~~								
16	2119170318	HỒ TRƯƠNG	LONG	20/03/2001	CCQ1917J		05		5,3	6,5	6,0	6	0
17	2120030084	LÊ VĂN	LUÂN	29/08/2002	CCQ2003C		06		6,7	7,5	7,2	7	2
18	2120170613	NGUYỄN THÀNH	LUÂN	21/06/2001	CCQ2017R		01		3,0	7,0	5,4	5	4
19	2120030086	THÁI MINH	MẪN	01/01/2002	CCQ2003C		03		8,1	10	9,2	9	2
20	~~2120030088~~	~~NGUYỄN VĂN~~	~~MINH~~	~~25/11/2002~~	~~CCQ2003C~~								

TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG THƯƠNG TP.HCM
PHÒNG QUẢN LÝ ĐÀO TẠO

Mã nhận dạng : 000299

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 - Năm học 2022 - 2023

Cán bộ coi thi 1	Cán bộ coi thi 2	G.Viên chấm thi 1	G.Viên chấm thi 2
Trần Thị Ngọc Liên	N.C Thắng	Trần Thị Ngọc Liên	N.C Thắng

Số SV có mặt: 25
Số bài thi: 25
Số tờ giấy thi: 25

học: **AutoCad 2D (227001) - Nhóm 01**

GD: **Trần Thị Ngọc Liên (270026)**

	Mã SV	Họ và Tên		Ngày sinh	Mã lớp	H.Phí	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT 40%	Đ.Thi 60%	Điểm HP	Tô đậm vòng tròn cho điểm nguyên	Tô đậm vòng tròn cho điểm thập phân
	2120030090	TRƯƠNG CÔNG	NGHĨA	25/12/2002	CCQ2003C		06	Nghĩa	8,7	8,0	8,3	8	3
	~~2120170615~~	~~LÊ HOÀNG~~	~~NHIÊN~~	~~22/12/2002~~	~~CCQ2017R~~								
	2121170656	NGUYỄN THÀNH	PHÁT	19/02/2003	CCQ2117E		6		4,4	6,5	5,7	5	7
	2121170575	TRẦN TRỌNG	QUÍ	15/11/2003	CCQ2117Q		05		6,8	7,5	7,2	7	2
	2120170622	LÊ NHO TẤN	TÀI	23/10/2002	CCQ2017R		06		3,5	6,0	5,0	5	0
	2120030097	LÊ TẤN	THẠCH	06/02/2002	CCQ2003C		3		8,7	8,5	8,6	8	6
	2120030096	NGUYỄN CHÍ	THÀNH	11/12/2002	CCQ2003C		5		8,6	10	9,4	9	4
	2120170096	TRẦN QUỐC	THẮNG	21/05/2002	CCQ2017C		01		5,7	7,5	6,8	6	8
	2120030099	BÙI THANH	TIÊN	18/10/2001	CCQ2003C		06		5,4	7,0	6,4	6	4
	2120040017	TRẦN QUỐC	TOÀN	24/02/2002	CCQ2004A		0,3		7,4	8,0	7,8	7	8
	2120030101	NGUYỄN MINH	TRÍ	04/10/2002	CCQ2003C		0,5		5,9	7,0	6,6	6	6
	~~2120170104~~	~~LÊ MINH~~	~~TRƯƠNG~~	~~17/02/2002~~	~~CCQ2017C~~								
	2120170105	LƯU QUANG	TÚ	24/04/2001	CCQ2017C		03		5,1	8,0	6,8	6	8
	2120170670	CHU QUỐC	VŨ	03/01/2002	CCQ2017C		3		7,9	8,5	8,3	8	3